TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/DS-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Kim Thủy

2/ Ông Nguyễn Văn Soan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp không tham gia phiên tòa:

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 800/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty M.A (Việt Nam); Trụ sở: quận 1, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan A;

Địa chỉ: quận 7, TPHCM; Giấy ủy quyền lập ngày 05/9/2023.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

(Các bên đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty M.A (Việt Nam) và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/6/2022 bà Huỳnh Thị Thanh T có ký kết giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) để vay số tiền 53.300.000 đồng của Công ty M.A (Việt Nam). Phía công ty đã giải ngân số tiền trên cho bà T, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng (35%/ năm). Thời hạn 36 tháng. Hình thức thanh toán trả góp số tiền 2.412.475 đồng từ ngày 25/7/2022 đến 25/6/2025.

Sau khi nhận tiền vay, bà T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính tới ngày 24/8/2023 thì dư nợ gốc chưa thanh toán là 46.850.372 đồng + nợ lãi 8.868.010 đồng = 55.718.382 đồng. Công ty yêu cầu bà T thanh toán số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà T còn tiếp tục thanh toán lãi phát sinh tính từ ngày 25/8/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Tại bản tự khai ngày 11/01/2024 và Biên bản hòa giải ngày 11/01/2024, bị đơn là bà Huỳnh Thị Thanh T thừa nhận có ký kết giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2022 để vay số tiền 53.300.000 đồng của Công ty M.A (Việt Nam). Trong đó, 50.000.000 đồng là tiền vay và 3.300.000 đồng là tiền phí bảo hiểm. Bà T đã nhận số tiền trên để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng kỳ hạn đã thỏa thuận. Tính tới ngày 24/8/2023 thì dư nợ gốc và lãi là 55.718.382 đồng. Công ty khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền trên là đúng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà T xin trả số tiền trên trong thời gian 04 tháng. Hạn cuối cùng là 11/5/2024.

Đề nghị trên của bà T phía nguyên đơn không đồng ý. Đại diện nguyên đơn chỉ đồng ý cho bà T thanh toán trong ba kỳ, cụ thể là trong tháng 01/2024 phải thanh toán được 1/3 dư nợ, số còn lại chia đều cho hai lần trong hai tháng tiếp theo. Bị đơn không đồng ý với ý kiến của đại diện nguyên đơn.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết toàn bộ vụ án, nên đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa các bên đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện nguyên đơn nộp cho Tòa án bảng tính vốn lãi đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: Nợ gốc 46.850.372 đồng + nợ lãi 23.370.131 đồng = 70.220.503 đồng. Yêu cầu bị đơn thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh tính từ ngày 27/4/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bị đơn có vay tiền của nguyên đơn để phục vụ nhu cầu tiêu dùng nên xác định giữa bị đơn và nguyên đơn có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản thông qua hình thức cấp tín dụng. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2022, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở và lời thừa nhận của bị đơn tại bản tự khai và biên bản hòa giải vào ngày 11/01/2024 có cơ sở khẳng định: Nguyên đơn có cho bị đơn vay tổng số tiền 53.300.000 đồng để tiêu dùng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tính đến thời điểm xét xử dư nợ chưa thanh toán là: Nợ gốc 46.850.372 đồng + nợ lãi 23.370.131 đồng = 70.220.503 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Xét thấy, nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2022. Chủ thể ký kết nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] *Quyền kháng cáo:* Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Đại diện viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo văn bản số 39/CV – VKS ngày 16/4/2024. Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa

quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC – TANDTC ngày 31/8/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty M.A (Việt Nam) đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị Thanh T.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty M.A (Việt Nam) số tiền 70.220.503 đồng (*bảy mươi triệu, hai trăm hai mươi ngàn, năm trăm lẻ ba đồng*). Trong đó, nợ gốc 46.850.372 đồng (*bốn mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ngàn, ba trăm bảy mươi hai đồng*) + nợ lãi nợ lãi 23.370.131 đồng (*hai mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, một trăm ba mươi mốt đồng*). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.511.025 đồng (*ba triệu, năm trăm mười một ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng*).

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Công ty M.A (Việt Nam) là 1.392.960 đồng (*một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*) theo biên lai thu số AA/2023/0013127 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận :
- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị